

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc**  
**Trường Đại học Nam Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;*

*Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc Trường Đại học Nam Cần Thơ;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, Trường Đại học Nam Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, Trường Đại học Nam Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc, Trường Đại học Nam Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nam Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	5				
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3							
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4				
		Tiêu chí 11.5	4							
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3,98</b>					<b>45</b>			<b>90,00</b>		

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc Trường Đại học Nam Cần Thơ, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, hướng đến sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược phát triển của Trường đến năm 2030, có sự tương thích với mục tiêu của Giáo dục đại học và được cập nhật dựa trên cơ sở các chính sách mới của Chính phủ. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được thiết kế thông qua 04 yếu tố cốt lõi “Sáng tạo - Toàn diện - Khai phóng - Hội nhập” mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, thể hiện được mối liên kết với mục tiêu đào tạo, có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần trong giai đoạn 2020-2024 để xác định rõ ràng cho các khối kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; được công bố công khai bằng văn bản và trên các phương tiện truyền thông.

2. Các bản mô tả chương trình đào tạo có nội dung cập nhật, đầy đủ thông tin, được thực hiện theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Quy trình xây dựng Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kiến trúc của Trường; được rà soát, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch. Đề cương học phần có thông tin cơ bản theo quy định của Trường, thể hiện được mối liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần trong giai đoạn 2020 - 2024. Các bên liên quan như người học, cựu người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, cơ quan quản lý có thể tiếp cận Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần dễ dàng và thuận tiện.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra bao gồm các thành phần về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có bố trí các học phần tự chọn; có bảng ma trận thể hiện mối liên kết giữa các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nội dung chi tiết của các đề cương học phần đều thể hiện mục tiêu, yêu cầu, tính liên kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần. Đồng thời, chương trình dạy học có cấu trúc rõ ràng, các học phần được bố trí hợp lý. Việc điều chỉnh chương trình dạy học năm 2020, 2022 và 2024 có tham khảo các chương trình dạy học trong nước và nước ngoài.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng, phổ biến và triển khai đến các bên liên quan qua nhiều hình thức. Phương pháp dạy và học được xây dựng hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực thông qua các hướng dẫn trong đề cương chi tiết của các học phần, hướng dẫn của giảng viên. Đề cương học phần có mô tả các

hoạt động giúp người học nâng cao kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm, có thông tin thời lượng tự học. Giảng viên sử dụng thành thạo tổ hợp các phương pháp dạy và học đang áp dụng.

5. Trường có ban hành quy định về trọng số đánh giá kết quả học tập các học phần, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được thể hiện trong đề cương chi tiết từng học phần. Chương trình dạy học có ma trận phản ánh khả năng đánh giá chuẩn đầu ra của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng, có đánh giá quá trình học của người học, hướng đến việc đo lường chuẩn đầu ra. Các quy định, quy trình hướng dẫn về việc đánh giá, phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến kịp thời, đầy đủ đến người học. Người học hài lòng về cách giải quyết kịp thời, thỏa đáng của giảng viên khi khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường và Khoa có Kế hoạch chiến lược phát triển về công tác nhân sự trong giai đoạn đánh giá, có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên được phổ biến và thông báo công khai. Tỷ lệ người học/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được quy đổi theo giờ chuẩn, được triển khai thực hiện chặt chẽ và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường có ban hành các tiêu chí đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, quy định chuẩn mực về hoạt động giảng dạy, chuyên môn, tin học - ngoại ngữ để đánh giá năng lực giảng viên. Giảng viên được cử đi học sau đại học theo các chính sách ưu đãi; được tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch hằng năm của Trường. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường ban hành các văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cùng những chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học các cấp; hoạt động nghiên cứu của giảng viên là một trong những cơ sở để Trường đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Trường có kế hoạch chiến lược phát triển Trường, trong đó có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định, đáp ứng, cập nhật theo quy định và được công bố rõ ràng. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học hằng năm được xác định rõ. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt

động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Thư viện và các nguồn học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn, được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Trường ban hành văn bản xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hàng năm.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học theo từng khóa, từng năm; có tổng hợp khảo sát ý kiến, phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có bộ phận chuyên trách, có lập kế hoạch, quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Kiến trúc có việc làm trên 90% trong 12 tháng sau tốt nghiệp. Trường/Khoa có quy định, chính sách hỗ trợ, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động và có báo cáo, đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học ngành Kiến trúc; hàng năm thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có lưu trữ dữ liệu và báo cáo tổng hợp, đối sánh kết quả theo từng năm làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và Khoa Kiến trúc – Xây dựng và môi trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Các khảo sát sâu về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến ngành Kiến trúc cần được tiến hành thực hiện, từ đó tạo sự đột phá cho chương trình đào tạo trong bối cảnh thay đổi mạnh mẽ của giáo dục 4.0. Đồng thời, Khoa cần có kế hoạch và quy trình rà soát, điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo tính đo lường và đánh giá được. Sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra

của chương trình đào tạo và Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam (ở bậc 6) cần được phân tích và đánh giá rõ ràng, đặc biệt đảm bảo các chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm bao quát được các yêu cầu trong Khung năng lực.

2. Các đề cương học phần cần được bổ sung đầy đủ thông tin, cập nhật các tài liệu giảng dạy; thời lượng của thực hành và thực tập cần được tăng lên. Tài liệu tham khảo chính tương ứng với từng chương/mục của đề cương học phần cần được cụ thể hóa để hỗ trợ tốt hơn việc tự học của người học. Đồng thời, Khoa cần có những giải pháp cụ thể, phù hợp để truyền thông đa dạng và hướng dẫn sử dụng Bản mô tả chương trình đào tạo cho các bên liên quan. Cơ chế đánh giá khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần cần được xây dựng nhằm phục vụ cho công tác đào tạo và các công việc liên quan.

3. Các phương pháp dạy học trong các học phần cần được thiết kế đa dạng cùng với việc tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại (Blended-learning, Project-based learning, ...). Sự phân nhiệm các học phần vào bộ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cùng mức đáp ứng chuẩn đầu ra cần được rà soát để đảm bảo tính hợp lý và sự thuận tiện cho công tác đánh giá kết quả học tập của người học. Sự gắn kết, liên mạch giữa các học phần cần được đảm bảo thông qua các loại học phần tiên quyết, học trước, song hành. Khoa cần tiếp tục tìm giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho người học, chú ý đến việc giáo dục khả năng tự học, phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghề nghiệp. Việc tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến trong nước và quốc tế cần có sự đối sánh sâu để thể hiện tính linh hoạt và tích hợp của chương trình đào tạo.

4. Trường và Khoa cần đánh giá đầy đủ mức độ phù hợp của Triết lý giáo dục và việc vận dụng Triết lý giáo dục vào quá trình thiết kế, triển khai các hoạt động dạy - học. Các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy - học, hệ thống LMS (Learning Management System) cho đào tạo trực tuyến cần được khai thác hiệu quả. Các hoạt động nghiên cứu khoa học để giúp người học trang bị kỹ năng nghiên cứu cần được thúc đẩy với các giải pháp hỗ trợ phù hợp. Nội dung tự nghiên cứu/tự học cần được hướng dẫn chi tiết trong các đề cương học phần.

5. Công tác biên soạn tài liệu hướng dẫn việc thiết kế, đo lường các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá, quy định về tiêu chí đánh giá, rubrics tương ứng với các chuẩn đầu ra của học phần cần được hoàn thiện để áp dụng đồng bộ và chuẩn hoá việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra theo trình độ năng lực phù hợp với các lĩnh vực chuẩn đầu ra. Các câu hỏi trong đề thi của từng học phần cần gắn với việc đóng góp chuẩn đầu ra cụ thể nào của học phần và đảm bảo sự phù hợp với mức đáp ứng chuẩn đầu ra đã thiết kế. Công tác công bố đáp án đề thi cần được triển khai đồng bộ đối với tất cả các học phần. Ngoài ra, Trường cần cải tiến quy trình tiếp nhận khiếu nại, phúc tra, hướng đến quy trình “một cửa”.

6. Khoa cần rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ để có cơ sở xây dựng và cải tiến kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự cho giai đoạn tới; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để quy đổi theo giờ chuẩn cho phù

hợp. Trường/Khoa cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về làm việc; cần có biện pháp hiệu quả khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ nhằm phát triển bền vững đội ngũ giảng viên của Trường; cần tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát cấp Trường và Khoa nhằm cải tiến kết quả hoạt động khoa học công nghệ; cần tăng cường hợp tác nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các đề tài, dự án và bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế; khuyến khích nâng cao các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương về các lĩnh vực liên quan.

7. Trường cần rà soát đề án vị trí việc làm để quy hoạch đội ngũ nhân viên phù hợp; cần quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng, trung tâm theo từng năm; cần mở rộng các kênh tuyển dụng, bổ sung số lượng nhân viên để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm; cần đưa kết quả đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; cần sử dụng phần mềm để giám sát, theo dõi kết quả công việc của nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được đầy đủ hơn. Trường cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường/khoa cần thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu chi tiết hơn để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học. Cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường cần nâng cấp, bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian để đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Chuẩn cơ sở giáo dục đại học; tổ chức Hội đồng thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình phục vụ đào tạo theo quy định thông tư 35/2021/TT-BGDĐT Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; rà soát để có kế hoạch cải tiến về CSVC, tài liệu TV đáp ứng quy định thông tư 14/2023/TT-BGDĐT Quy định chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp hạ tầng CNTT của TV, hạ tầng CNTT cho học tập trực tuyến, nâng cấp chất lượng đường truyền internet; xây dựng quy định chi tiết cụ thể các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; xem xét bố trí, sắp xếp nhà xe để hỗ trợ tốt hơn cho NH.

10. Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các



chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần rà soát chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia và nâng cao kết quả hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc Trường Đại học Nam Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nam Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.